

## PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

### QUYỂN 75

#### *Thiên thứ 84: THẬP ÁC* (Phần ba)

##### **Phần thứ sáu: TÀ DÂM**

Phần này có 3 tách biệt: Thuật ý, Ha dục, Gian ngụy.

##### **Thứ nhất: Thuật Ý**

Tiếng dâm làm bại hoại phẩm đức, người trí biết mà không làm; tướng dục làm mê muội thần thức, Thánh nhân biết mà đều xa. Vì vậy, Chu-U mất nước, tin chắc là sai lầm theo Bao Tự; Tấn – Hiếu tan nhà, thật sự là tội lỗi của Lệ Chi; Độc Giác trên núi, không tỉnh ngộ hổ thẹn bị cười cợt; mong ở miếu đường, lẽ nào hiểu rõ khổ cháy thân? Tất cả đều vì chúng sanh cõi Dục không tu hạnh quán sát cõi bỏ, phiền não trói buộc không thể nào đoạn trừ điều phục. Vả lại, đất-nước-gió-lửa, cái gì làm chủ? Thân-thọ-tâm-pháp, tánh vốn rỗng không. Da mỏng da dày bao quanh đồng bất tịnh,, tạng sống tạng chín dơ bẩn thật khó bàn, thường muốn dẫn con người rơi vào ba đường ác, vì vậy Bồ tát Đại sĩ thường tu quán hành, chỗ thối tha chảy ra khắp thân hình đều có, giặt thù sáu trần cứ va chạm làm khổ nhau, oan gia năm ấm khó có thể gần gũi được. Phạm phu điên đảo mặc y tham đắm mê muội như vậy, vọng thấy dung mạo lẳng lơ lưu luyến bám vào hình dáng, răng trắng môi đỏ mày dài búi tóc vấn cao, tìm cách uốn éo tăng thêm vẻ đẹp diễm kiều. Vì lẽ đó. Lạc Xuyên cưỡi ngọc Bội, luôn luôn làm người kéo xe cho Trần Vương; Hán Khúc cầm ngọc châu, tức thì không cho rời khỏi nơi Giao Phủ. Trên đài cao Vu Sơn, dựa vào mây mưa mà qua lại; bên dòng nước Ma Cô, nương theo suối chảy mà đi về; tức thì khiến cho sức lực tự nhiên thanh thoát, khác xa cách làm áo quần của Hàn Thọ; gảy đàn trời lên khúc ca, tiếp nhận sâu xa ý nghĩ của Tương Như. Hoặc nhờ gối có mà thành thân thiết, hoặc mượn mũ treo mà thành gắn bó; lẽ nào biết thân hình như bọt nước tụ lại, sắc chất tựa mây trời nổi trôi, cả trong lẫn ngoài đều trống rỗng, tan rã không còn trong khoảnh khắc, mọi chỗ trên

thân đều bất tịnh, tất cả hình thể đều vô thường; mới bỏ mương máng đã vào trong loài sâu kiến, tất cả chúng sanh đều có tà hạnh như vậy, trái với đạo Phạm Thiên – ngăn sự nghiệp Bồ đề, vì nhân của bốn loài-cảm lấy quả ba đường. Quả là biết nguồn gốc của ba cõi thật sự do nghiệp dâm, báo ứng của sáu nẻo chỉ bởi vì nhiễm ái. Bởi vì tưới thấm nghiệp lực thiên về một phía cho nên bậc Thánh chế ngự mà không làm.

**Thứ hai: Ha Dục** (chỉ trích dục vọng)

**Thứ 1: Nói rõ về tham dục phát sanh nhiều:** như kinh Niết Bàn có kệ rằng:

*“Nếu luôn luôn sâu khổ, thì sâu khổ thêm nhiều,  
Như người thích giấc ngủ, thì giấc ngủ thêm nhiều,  
Tham dâm ham rượu chè, điều ấy cũng như vậy”.*

Còn trong Kinh Chánh Pháp Niệm có kệ rằng:

*“Như lửa cháy đùn thêm củi khô,  
Ngọn lửa rừng rực bốc lên cao,  
Như vậy người hưởng thụ khoái lạc,  
Ngọn lửa ái dục càng mạnh lên.  
Ngọn lửa củi khô rừng rực,  
Mà mọi người đều xa rời được,  
Ngọn lửa ái dục cháy thế gian,  
Triền miên không thể trừ bỏ được”.*

Lại trong luận Trí Độ có kệ rằng:

*“Người thế gian ngu dại, tham say vào năm dục,  
Đến chết không từ bỏ, làm thành nghiệp đời sau,  
Chịu vô lượng khổ đau, ví như người ngu si,  
Tham say với quả ngon, leo lên cây mà ăn,  
Ngồi mãi không chịu xuống, người ta chặt cây ấy,  
Cây ngã mới rơi xuống, thân và đầu bể nát,  
Đau đớn mà chết thảm, được thì vui chút ít,  
Mất thì khổ thật nhiều, như lưỡi dao thoa mặt,  
Người liếm tham vị ngọt,  
Không biết lưỡi bị thương, sau chịu khổ vô cùng”.*

Còn trong luận Thành Thật có kệ rằng:

*“Tham dục thật là khổ, phàm phu vì điên đảo,  
Vọng sanh ý tưởng vui, người trí thấy là khổ,  
Thấy khổ thì đoạn trừ, thọ dục không thỏa mãn,  
Như uống nước biển mặn, cơn khát càng tăng thêm,  
Bởi vì khát thêm nhiều, có vui sướng gì đâu?”*

*Vì như chớ cắn chặt, khúc xương khô dính máu,  
Thêm nước dãi trộn vào, nghĩ là có vị ngon,  
Tham dục cũng như vậy, ở trong chỗ vô vị,*

Vì sức mạnh tà đảo, cho là có mùi vị, do đó biết sắc dục, khổ thật mà vui thật”.

**Thứ 2: Nói rõ về quán thân nữ là bất tịnh:** chỉ suy nghĩ về những người nữ, bên ngoài vay mượn dung mạo hình dáng, bên trong chứa đầy những thứ thối tha dơ bẩn, người mê muội đắm theo hình tướng, không hiểu rõ là sự giả dối không thật, nhưng người Đại Trí thì luôn luôn biết là đáng ghét. Vì vậy trong kinh Thiên Bí Yếu nói: “Trưởng Lão Mục Liên đạt được quả vị La Hán, vợ của Trưởng lão muốn đi theo, áo quần đẹp đẽ trang nghiêm mong phá hỏng Mục Liên. Lúc bấy giờ Mục Liên vì người vợ mà nói kệ rằng:

*Thân cô là bộ xương tạo thành,  
Da thịt cùng bó chặt bên trong,  
Trong đó chứa đầy vật bất tịnh,  
Không một vật nào là tốt đẹp.  
Đã da chứa đầy loại rác rưởi,  
Chín lỗ thường chảy ra hôi hám,  
Như quỷ chẳng có gì thích hợp,  
Đâu đủ để tự cho là quý?  
Thân cô như nhà xí lưu động,  
Lấy da mỏng để tự che khuất,  
Người trí đã từ bỏ rời xa,  
Như người bỏ nhà xí ra đi.  
Nếu như người biết rõ thân cô,  
Giống như tôi đã chán ghét,  
Tất cả đều dứt khoát lìa xa,  
Như người tránh rơi vào hầm phân.  
Thân cô tự trang nghiêm đẹp đẽ,  
Dùng các thứ chuỗi ngọc hoa hương,  
Phàm phu đều tham đắm thích thú,  
Người trí vốn không bị mê hoặc.  
Thân cô là nơi đầy bất tịnh,  
Tụ tập những vật xấu hôi thối,  
Như nhà xí trang hoàng đẹp đẽ,  
Người ngu dại lấy làm thích thú.  
Hai bên sườn cô bám xương sống,*

Như rui nhà dựa vào đòn móc,  
 Năm tạng phủ ở bên trong bụng,  
 Bất tịnh giống như thùng đựng rác.  
 Thân cô giống như nhà chứa rác,  
 Người ngu si lại tham giữ gìn,  
 Dùng ngọc châu anh lạc tang điểm,  
 Bên ngoài đẹp như chiếc bình vẽ.  
 Nếu như người không còn dục nhiễm,  
 Trước sau không thể nào đắm say,  
 Cô muốn đến để đốt cháy tôi,  
 Như bướm tự lao vào ngọn lửa.  
 Tất cả những dục vọng độc hại,  
 Nay tôi đã trừ diệt đến cùng,  
 Năm dục đã xa lìa vắng bật,  
 Lưới ma đã xé tạc không còn.  
 Tâm tôi như bầu trời trong sáng,  
 Tất cả không có gì vướng mắc,  
 Cho dù dục cõi trời xuất hiện,  
 Cũng không thể vấy nhiễm tâm tôi”.

Còn trong Kinh Tăng Nhất A Hàm nói: “Thà lấy dùi sắt nung lửa mà đâm vào mắt, chứ không vì nhìn đẹp mà dấy lên ý tưởng điên loạn”. Lại trong kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Tâm tánh của người nữ có lắm đồ kị, vì nhân duyên này, người nữ sau khi chết phần nhiều sanh trong đường ngạ quỷ, tuy có lời nói tốt đẹp mà tâm giống như độc hại, biết nhiều cách dối gạt không thật có thể làm mê hoặc thế gian”.

**Thứ 3: Nói rõ về người nữ khó thân thiện mà đáng chán bỏ,** cho nên trong kinh Ưu Điền Vương có kệ rằng:

“Người nữ thật là xấu xa nhất,  
 Khó thân thiết làm thành nhân duyên,  
 Ân ái một khi đã buộc lại,  
 Kéo người ta vào cửa tội lỗi”.

Không những kéo con người đi vào đường ác, mà trong loài trời giàm rút rơi xuống cũng do người nữ làm cho mê hoặc. Vì vậy trong kinh Chánh Pháp Niệm có kệ rằng:

“Trong loài trời có nhiều ràng buộc,  
 Không có gì qua khỏi nữ sắc,  
 Người nữ ràng buộc đến chư Thiên,  
 Dẫn họ đi vào ba đường ác”.

Còn trong luận Trí Độ nói: “Bồ tát quán xét về dục có các loại bất tịnh, ở trong các sự suy thoái thì suy thoái vì người nữ là nặng nhất; các loại thuộc về lửa-dao-sấm chớp-sét đánh-kẻ thù-rắn độc-, hãy còn có thể tạm thời tiếp cận, nhưng người nữ bủn xỉn ganh tỵ, giận hờn nịnh nọt lăng lơ xấu xa, đấu tranh tham lam đố kỵ, thì không thể thân cận. Vì vậy Đức Phật thuyết kệ rằng:

*Thà lấy sắt nóng đỏ,  
Lăn tròn trong đôi mắt,  
Không dùng tâm tán loạn,  
Liếc nhìn đến nữ sắc.  
Mỉn cười tạo dáng vẻ,  
Kiêu mạn của xấu hổ,  
Quay mặt giấu ánh mắt,  
Nói tốt ganh và giận,  
Bước đi cố lăng lơ,  
Để mê hoặc lòng người,  
Lưới dâm dục giăng khắp,  
Mọi người đều lao vào.  
Ngồi nằm và đi đứng,  
Liếc mắt đầy quyến rũ,  
Người ngu si cạn trí,  
Làm cho tâm mê mẫn.  
Cầm gươm xông vào giặc,  
Thì hãy còn thắng được,  
Nữ tặc làm hại người,  
Thì không thể ngăn cản.  
Rắn độc ngậm nọc độc,  
Tay hãy còn bắt được,  
Nữ tình mê hoặc người,  
Thì không thể tiếp xúc”.*

Lại trong kinh Tăng Nhất A Hàm có kệ rằng:

*“Đừng kết giao cùng với người nữ,  
Cũng chớ cùng chuyện trò với họ,  
Người nào có năng lực lìa xa,  
Thì lìa xa được tám nạn khổ”.*

Vì vậy trong kinh Tát Già Ni Kiền Tử, Ni Kiền Tử nói kệ rằng:

*“Vợ mình không cảm thấy thỏa mãn,  
Thích hành dâm cùng phụ nữ khác,*

*Người này không có chút hổ thẹn,  
 Chịu đau khổ thường không có vui.  
 Đời hiện tại và đời vị lai,  
 Chịu đau khổ và bị ràng buộc,  
 Xả thân sanh vào chốn địa ngục,  
 Chịu đau khổ thường không có vui”.*

Còn trong kinh Tạp Thí Dụ nói: “Thời Đức Phật tại thế, có một Bà-la-môn sanh được hai cô con gái, cả hai cô đều đoan chánh, mới cố tình trao vàng trên cao, trong 30 ngày chiêu mộ tìm người nào có năng lực chèo trách con gái mình xấu xí, thì sẽ ban cho vàng. Cuối cũng không có ai nhận lời chiêu mộ, bèn dẫn đến chỗ Phật, Phật liền chèo trách rằng: Hai cô gái này đều xấu xí không có một chút gì đẹp đẽ. A-nan thưa với Đức Phật rằng: Hai cô gái thật là xinh đẹp, mà Đức Phật nói là xấu xí, có gì không xinh đẹp? Đức Phật dạy: Mắt người không nhìn sắc đó là mắt đẹp, tai mũi miệng cũng như vậy. Thân không name theo mịn màng trơn bóng, đó là thân tốt đẹp. Tay không trộm cắp tiền bạc của người khác, đó là tay tốt đẹp. Nay quán sát hai cô gái này thì mắt nhìn sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi hương, thân ưa trơn bóng mịn màng, tay thích lấy trộm tiền bạc, người như vậy đều không đẹp đẽ gì”.

Lại trong kinh Phật Thuyết Nhật Minh Bồ tát nói: “Bồ tát chỉ trích về pháp sắc dục, nữ sắc là gông xiềng của thế gian, phàm phu đam mê không thể nào tự rút ra được. Nữ sắc là tai họa nặng nề của thế gian, phàm phu mê mồi mỗi đến chết không tránh được. Nữ sắc là tai họa suy sụp của thế gian, phàm phu gặp phải thì không có tai ách không đến. Hành giả đã có thể xả bỏ, nếu lại chú ý đến nó, thì quả là từ lao ngục được thoát ra mà vẫn còn suy nghĩ vào lại, từ xằng bậy được ngay thẳng mà lại thích xằng bậy, từ bệnh tật được chữa lành lại suy nghĩ mang lấy bệnh tật. Người trí tức giận, biết kể xằng bậy mà ngã xuống thì ngày nào cũng chết rồi. Phàm phu coi trọng sắc đẹp cam chịu làm thân nô bộc, suốt đời rong ruổi thật là vất vả cực nhọc, cho dù dao gươm chặt nát thân hình – tên bay đạn lạc cùng lúc lao đến, vẫn cam tâm chịu đựng không cho là tai họa, người điên cuồng thích điên cuồng không phải là quá đáng. Hành giả nếu có năng lực từ bỏ không chú ý đến nữa, vậy thì phá gông cởi xiềng – ghét điên chán bệnh, lìa xa tai họa suy sụp, đã yên ổn mà lại tốt lành, được thoát khỏi lao ngục vĩnh viễn không còn hoạn nạn ràng buộc cuộc đời mình. Tướng của người nữ thì lời nói của họ giống như mật ngọt, mà tâm tư của họ thì như chất độc; ví như vực nước sâu trong vắt lặng lẽ tựa gương soi mà có giao long cư trú, núi

vàng hang báu mà chính là nơi sự tử ẩn mình. Nên biết sự tai hại này không thể tiếp cận dù chỉ là chốc lát. Gia đình bất hòa bởi vì người phụ nữ, làm bại hoại tông môn họ hàng chính là tội lỗi của người phụ nữ, thật sự là kẻ ngấm ngấm huy diệt người trí tuệ sáng suốt, cũng chính là vòng vây của thợ săn ít có loài nào thoát ra được. Ví như lưới giăng trên cao bầy chim rơi xuống thì không thể nào vẫy cánh bay lên được. Lại như mạng lưới dày bầy cá lao vào thì bị mổ ruột chặt vi. Cũng như hầm tối không có mắt lao vào, giống như con thiêu thân lao vào ngọn lửa. Vì vậy người trí biết mà tránh xa, không nhận chịu cái hại dữ dẫn mà lại bản thủi, không bị vật này làm cho mê hoặc tâm tư”.

Còn trong Kinh Phật Bát Nê Hoàn nói: “Đức Phật bảo với Nại Nữ: Người đam mê tà dâm có năm điều tự mình gây trở ngại: 1- Nhiều tai tiếng không tốt; 2- Vương pháp làm cho đau khổ; 3- Lòng luôn đa nghi; 4- Chết vào địa ngục; 5- Tội địa ngục chấm dứt nhận chịu hình hài súc sanh. Tất cả đều do tội lỗi đã gây nên. Người có thể tự diệt trừ tâm không còn tà dâm có năm điều tăng thêm phước thiện: 1- Nhiều người ca ngợi; 2- Không sợ quan quyền; 3- Thân được yên ổn; 4- Chết sanh lên cõi trời; 5- Thuận theo ý thanh tịnh đạt đến đạo Nê hoàn”.

**Thứ Ba: Gian Ngụy.**

Lại trong kinh Cựu Tạng Thí Dụ nói: “Xưa có chàng trai đoan chánh con nhà họ lớn, dùng vàng làm tượng cô gái mà nói với cha mẹ rằng: Có cô gái nào giống như vậy, thì con mới chịu lấy. Lúc ấy ở nước khác có cô gái, dung mạo cũng đoan chánh, cũng làm một chàng trai bằng vàng, thưa với cha mẹ rằng: Có chàng trai như vậy, con mới chịu lấy làm chồng. Cha mẹ đều nghe liền đi xa tìm người thích hợp. Lúc ấy Quốc Vương cầm gương tự soi mình, nói với quần thần rằng: Người trong thiên hạ có ai có mặt mày giống như Ta không? Các quan thưa rằng: hạ thần nghe nước kia có chàng trai đoan chánh không gì sánh được, vậy nhà vua lập tức sai sứ giả mời đến. Sứ giả đến nói cho biết rằng: Nhà vua muốn gặp Hiền giả! Tức thì ngựa xa nghiêm trang theo xứ giả lên đường rồi tự nghĩ: Nhà vua cho mình hiểu biết thông suốt nên gọi đến để xem tướng đây. Thế là quay lại lấy sách mà thấy vợ cùng với tôi tớ làm chuyện gian dâm, trong lòng buồn bã thất vọng vô cùng, làm cho tinh thần sa sút, nhan sắc suy sụp xấu xí. Các quan thấy như vậy, nói là vì đi đường mà gầy ốm mệt mỏi, lạng lẽ buộc ngựa vào trong chuồng không nói gì. Đêm đến vào trong chuồng ngựa thấy Đại phu nhân chính thức của nhà vua cùng với tôi tớ giữ ngựa lén lút hành dâm. Trong lòng mới tự hiểu rằng: Đại phu nhân của nhà vua hãy còn làm chuyện như

vậy, huống gì là vợ mình! Ý hiểu rõ lòng bình thản nhan sắc trở lại như cũ, bèn cùng với nhà vua gặp nhau. Nhà vua hỏi: Vì sao dừng lại bên ngoài ba ngày? Đáp rằng: Hạ thần đến mà có điều quên, phải quay về lấy, mà thấy vợ mình cùng với tôi tớ làm chuyện gian dâm, ý tức giận nên nhan sắc thay đổi suy sụp, cho nên ở trong chuồng ngựa ba ngày, đêm đến thấy phu nhân chính thức của nhà vua đến cùng với tôi tớ giữ ngựa lên lút hành dâm, phu nhân hãy còn như vậy, huống hồ gì người khác! Ý hiểu rõ ràng nên nhan sắc trở lại như cũ. Nhà vua nói: Vợ ta hãy còn như vậy, huống gì người nữ bình thường! Cả hai người cùng từ bỏ, thế là đi vào trong núi, cạo bỏ râu tóc làm Sa môn, suy nghĩ người nữ không thể nào tin theo họ được, tinh tiến không lời lỏng nên cùng đạt được đạo quả Bích chi Phật”.

Lại trong kinh Cựu Tạng Thí Dụ nói: “Xưa có người phụ nữ sanh được một bé gái, đoan chánh không gì sánh được. Năm mới ba tuổi, Quốc Vương mời Đạo nhân xem hướng đến xem, sau có thể làm phu nhân hay không? Đạo nhân trả lời nhà vua: Cô bé này có chồng, sau này nhà vua lấy được. Nhà vua nói: Ta nên giấu thật kỹ, há có thể sau này lấy được hay sao? Thế là gọi chim Hạc đến, hỏi rằng: Người ở nơi nào? Chim hạc thưa với nhà vua rằng: Tôi ở trên núi lớn, giữa bụng núi có cây, người và súc vật không đến được, bên dưới có dòng nước xoáy, thuyết bề không đi lại được. Nhà vua nói: Ta đem cô bé này nhờ người mang về nuôi nấng. Chim Hạc liền kẹp lấy mang đi, ngày ngày đến chỗ nhà vua, lấy cơm nước cho cô bé. Như vậy mãi về sau, phái trên có một toán lính bị nước cuốn trôi, có một cánh cây theo dòng nước chảy xuống dưới, có một chàng trai ôm giữ được cành cây, trôi vào giữa dòng nước xoáy không sao thoát ra được. Trên bờ có cây Bồ đào, vút thẳng lên đứng dựa bên sườn núi. Chàng trai tìm cách leo lên được trên cây của chim Hạc, cùng với cô gái tự nhiên hành dâm. Cô gái liền che giấu, chim Hạc cảm thấy thân thể cô gái nặng hơn xem xét hai bên tìm được chàng trai, túm lấy mà quăng đi. Như sự việc thưa với nhà vua, nhà vua nói: Trước đây Đạo nhân là người xem tướng thật chính xác. Sư nói: Con người có đôi từ kiếp trước thì không có khả năng nào chế ngự được, gặp nhau thành đôi thì có thể, súc sanh cũng như vậy”.

Lại trong kinh Cựu Tạng Thí Dụ nói: “Xưa có vị Quốc Vương bảo vệ người nữ rất chặt, phu nhân của nhà vua nói với Thái Tử rằng: Ta là mẹ của con, từ nhỏ đến nay không trông thấy cảnh vật trong đất nước, muốn được một lần đi ra ngoài, con có thể thưa với nhà vua! Như vậy đến ba lần, Thái tử thưa với nhà vua, nhà vua liền đồng ý. Thái tử tự



làm người đánh xe, quần thần ở hai bên đường kính cẩn đoán chào vái lạy. Phu nhân đưa tay vén màn để cho mọi người được trông thấy. Thái tử trông thấy người nữ mặt mày như vậy, liền giả bộ đau bụng mà trở về. Phu nhân nói rằng: Ta không có tướng mạo gì rồi. Thái tử tự nghĩ: Mẹ ta hãy còn làm như vậy, huống hồ người khác ư? Đêm đến liền phỏ thác đất nước cho quan phụ tướng ra đi tìm vào chốn núi rừng dạo chơi ngắm nhìn. Lúc ấy bên đường có cây lớn, phía dưới có dòng nước, Thái tử đi đến cây lớn trông thấy Phạm Chí, đi một mình vào trong hồ nước tắm gội, tắm xong ăn cơm làm phép thuật, nhả ra một chiếc bình, trong bình có cô gái, mang vật dụng ngăn che làm nhà ở, Phạm chí có thể nằm ngủ. Người con gái từ trong bụng nhả ra một chiếc bình, trong chiếc bình có chàng trai, lại cùng nằm ngủ với nhau. Ngũ dật rồi nuốt chiếc bình vào bụng, trong chốc lát Phạm chí thức dậy rồi, lại đem cô vợ đặt vào trong chiếc bình, nuốt rồi cầm gậy mà đi. Thái Tử trở về nước thưa với nhà vua, mời Phạm chí và cá quan lại, làm bữa cơm cho ba người ăn, mang đặt sanh một bên. Phạm chí đã đến nói rằng tôi chỉ đến một mình. Thái tử nói: Nay Phạm chí, ông nên đem vợ ra cùng ăn. Phạm chí bất đắc dĩ phải đem vợ ra. Thái tử nói: Nay cô vợ, cô nên đem chồng ra cùng ăn. Như vậy đến ba lần, bất đắc dĩ phải đem chàng trai ra cùng ăn, ăn xong thì ra đi. Nhà vua hỏi Thái tử: Do đâu mà con biết được? Thái tử thưa rằng: Mẹ con đi xem đất nước mình, con làm người đánh xe, mẹ vén rèm đưa tay ra để cho mọi người trông thấy, con nghĩ là người nữ luôn luôn có nhiều ham muốn, thế là giả bộ đau bụng, trở về đi vào trong núi, trông thấy Phạm chí cất giữ vợ trong bụng, người nữ như vậy gian dâm không thể nào thỏa mãn. Mong Đại Vương tha cho người nữ trong cung tự do đi lại! Nhà vua ban lệnh cho hậu cung, người nào muốn đi thì được phép tùy theo chí hướng của mình mà đi. Sư nói: Trong thiên hạ không đáng tin tưởng, đó chính là người nữ”.

Lại trong Kinh Cựu Tụ Thí Dụ nói: Xưa có bốn giòng họ, giấu kín vợ không để cho người khác trông thấy. Người vợ gặp người áo xanh, làm cho đất nhô cao lên cùng với chàng trai thị bạc thông dâm. Sau đó người chồng biết chuyện của vợ, người vợ nói: Tôi sống không tà hạnh, ông đừng nói xằng bậy. Người chồng nói: Tôi không tin lời cô, tôi sẽ dẫn cô đến cây thần mà lập lời thề. Người vợ nói: Hay lắm! Người chồng trì trai bảy ngày, bắt đầu vào căn phòng trì trai, người vợ bí mật nói với chàng trai thị bạc: Chàng giả làm người điên cuồng bữa bãi, đến chợ gặp người thì ôm lấy, lôi kéo mà bỏ đi. Người chồng trì trai mãn hạn kỳ liền dẫn vợ ra ngoài. Người vợ nói: Tôi không trông thấy

chợ, ông dẫn tôi đi qua chợ. Chàng trai thợ bạc liền chạy đến ôm lấy, giả bộ điên cuồng nằm lăn trên đất. Người vợ thừa dịp kêu gào chồng mình: Vì sao để cho người ta ôm lấy tôi vậy? Người chồng nói: Đây là người điên, đâu cần phải nghi ngờ làm gì! Vợ chồng cùng đến chỗ cây thần mà rập đầu nói: Con từ lúc sinh ra không làm điều ác, chỉ vì người điên ôm lấy. Người vợ liền được sống, người chồng im lặng mà xấu hổ. Đức Phật dạy: Nên biết rằng tất cả người nữ đều gian trá như vậy, không thể nào tin tưởng được”.

Còn trong Thập tụng Luật nói: “Đức Phật an trú trong nước Xá Vệ, có một Bà-la-môn sanh được cô con gái, diện mạo xinh đẹp nhan sắc trong sáng, tên gọi là Diệu Quang. Thầy xem tướng đoán rằng: Cô gái này sau sẽ cùng với năm trăm người đàn ông chung đụng. Mọi người nghe rồi, năm cô gái 12 tuổi không có người nào cầu hôn. Lúc ấy Bà-la-môn có người khách buôn láng giềng, thường vào biển thu thập vật báu, người khách buôn này ở trên lầu từ xa trông thấy cô gái ấy, liền sanh lòng ham muốn, hỏi người khác rằng: Là con gái nhà ai vậy? Người ta trả lời là con gái của Bà-la-môn họ đó tên đó. Hỏi rằng có ai lấy chưa vậy? Trả lời rằng không có người nào cầu hôn. Hỏi rằng vì sao không có người nào cầu hôn vậy? Trả lời rằng: Cô gái này có một tội lỗi, thầy xem tướng đoán là cô gái này sau sẽ cùng với năm trăm người đàn ông chung đụng, vì lẽ đó không có người nào cầu hôn cả. Lúc ấy người khách buôn nghĩ rằng: Trừ Sa môn Thích tử ra, không có ai bước vào nhà mình. Thế là đến cầu lấy làm vợ. Cô gái đến nhà chưa bao lâu, người khách buôn kết bạn sắp đi vào trong biển, gọi người giữ cổng nói rằng: Ta sắp đi vào biển, không cho phép đàn ông khỏe mạnh ra vào nhà ta, ngoại trừ Sa môn Thích tử, đây là những người không có sai sót. Người giữ cổng đáp rằng: Vâng, đúng như vậy. Sau đó Sa môn vào nhà khất thực, cô gái này gặp rồi nói rằng: Hãy cùng em hành dục! Các Tỷ kheo không biết nên thưa với Đức Phật. Đức Phật dạy: Nhà này chắc chắn có điều trái với phạm hạnh, các thầy không nên đến nữa. Sau đó cô gái này mắc bệnh, vào đêm khuya thì mạng chung. Người trong nhà đó dùng đồ vật trang nghiêm, tất cả đặt vào nơi cô gái chết. Lúc ấy có năm trăm tên giặc, đi đến chỗ này, trông thấy cô gái chết như vậy, liền sanh tâm ham muốn, thế là tập trung mà hành dục. Cô gái này trước đó nói với Sa môn- Bà-la-môn, cùng với mình hành dục. Vì nhân duyên này cho nên đọa vào ác đạo, sanh làm con rồng dâm loạn ở phía Bắc nước ấy, tên gọi là Tỳ Ma Đạt Đa”.

Chánh báo tụng rằng:

*Tà dâm sanh vào chốn địa ngục,  
 Trèo lên núi đao rừng kiếm ấy,  
 Định sắt nóng đỏ nuốt vào miệng,  
 Nước đồng sôi tưới vào trong tim.  
 Rong độc đập tan thành xương tủy,  
 Chuột Kim cang gặm toạc âm căn,  
 Cột đồng cháy bỏng trèo lên xuống,  
 Giường sắt nằm siết chặt thịt da.*

Tập báo tụng rằng:

*Mê muội theo tình sắc dâm loạn,  
 Chịu khổ đau không có trong ngoài,  
 Nghiệp còn lại được làm thân người,  
 Tự vợ mình luôn phản bội mình.  
 Đôi bên thường ôm lòng ngờ vực,  
 Ai chui dụng ý thuận theo tình,  
 Người có một chút tánh linh thiêng,  
 Lẽ nào có thể không hổ thẹn?*

**Nhân duyên cảm ứng.**

Sơ lược dẫn ra 12 chuyện: 1- Thời nhà Hán có Đám Sanh kết hôn với người âm; 2- Thời nhà Tấn Lư Sung kết hôn với người âm; 3- Thời nhà Tấn ở Hà Nam có chàng trai cảm được cô gái sông lái; 4- Thời nhà Tấn có Trương Thế Chi kết hôn với người âm; 5- Thời nhà Tấn có Bằng Mã Tử cảm được cô gái sống lại; 6- Thời nhà Tấn có Hoàn Đạo Mẫn cảm được vợ sống lại; 7- Thời nhà Tống có Hán bá Tử cùng bạn chỉ vào tượng nữ trong miếu mà kết hôn với người âm; 8- Thời nhà Tống có người ở vùng Hoằng Nông cảm được kết hôn với người âm; 9- Thời nhà Tề có Vương Hoán ganh ghét giết chết người thiếp bị báo ứng sâu xa; 10- Thời nhà Tề có Trần Thị ganh ghét làm hại con của người vợ trước mà bị báo ứng sâu xa; 11- Thời nhà Đường có Vương Chí ở Kỳ Châu kết hôn với người âm; 12- Thời nhà Đường có người họ Vi nước Ấn phạm vào lời thề vụng trộm với người khác mà bị báo ứng sâu xa.

1/ Thời nhà Hán có Đàm Sanh, năm 40 tuổi mà không có vợ, thường cảm kích đọc kinh sách suốt đêm không ngủ. Đến lúc nửa đêm, có một cô gái đẹp tuổi chừng 15-16, dung mạo nhan sắc-quần áo trang điểm thiên hạ không ai sánh bằng. Đi đến cạnh Đàm Sanh, mong được làm vợ chồng, nói rằng: Thiếp không cùng với người chung đêm, chàng cần thận đừng để ánh đèn chiếu vào thiếp, đến ba năm sau mới có thể soi sáng được đấy. Đàm Sanh cùng trở thành vợ chồng sanh được một

người con, đã hai tuổi rồi. Không thể nào chịu đựng được sự tò mò nên đêm tối chờ khi vợ ngủ, liền trộm soi đèn nhìn vợ ngủ. Thấy vợ mình từ eo lưng trở xuống thì da thịt như người, từ eo lưng trở lên chỉ toàn là xương khô. Người vợ thức giấc liền bỏ đi, nói rằng chàng phụ tình thiếp, thiếp đã gần thay đổi thân hình, sao không có thể chịu đựng thêm một năm nữa, mà lại tự mình soi đèn xem xét như vậy? Từ tạ với Đàm Sanh mà đau lòng rơi nước mắt không thể nào ngăn lại được, nói rằng: cùng với chàng tuy là nghĩa hờn, nhưng nay sắp biệt ly, mà nhớ đến con của thiếp, sợ chàng nghèo không thể nào tự mình xoay sở được cuộc sống, tạm thời đi theo thiếp tìm vật còn để lại cho chàng. Đàm Sanh đi theo vào gian phòng hoa lệ sáng rực, đồ vật không phải bình thường, thế là lấy cái chăn quý báu trao cho và nói: Có thể tự cung cấp cho mình. Liền xé lấy vật áo của Đàm Sanh giữ lại rồi từ biệt mà đi. Sau đó Đàm Sanh mang cái chăn đến chợ bán lấy tiền sinh sống. Tuy Dương Vương mua lấy, số tiền trị giá ngàn vạn. Vương nhận ra cái chăn và nói: Đây là cái chăn của con gái ta, làm sao có thể ở nơi chợ, người này chắc chắn đã đào mộ con gái ta. Thế là bắt Đàm Sanh để xét hỏi, Đàm Sanh đem tất cả sự thật mà trả lời. Vương hãy còn không tin, bèn đến xem xét phần mộ con gái, phần mộ vẫn hoàn toàn như cũ, thế là mở ra xem, quả nhiên ở dưới nắp quan tài có cái vật áo. Gọi đứa bé đến nhìn, dung mạo giống như con gái của Vương, lúc ấy Vương mới tin, liền thả Đàm Sanh trở về, nhận làm con rể của mình, sắp xếp cho con của Đàm Sanh làm chức Lang trung.

(Chuyện trên đây trích từ *Sưu Thần Ký*.)

2/ Thời nhà Tấn có Lư Sung là người vùng Phạm Dương, cách nhà 30 dặm về phía Tây có phần mộ của Tôỉ Thiếu Phủ. Lúc 20 tuổi, một ngày trước tiết Đông Chí, ra khỏi nhà đi về phía Tây dạo chơi săn bắn, thấy có một con hoẵng liền nhắm bắn, bắn trúng thân con hoẵng ngã xuống mà lại đứng dậy chạy tiếp. Lư Sung bước đuổi theo, bất chợt đi xa không hay, bỗng nhiên thấy phía Bắc đường trong khoảng một dặm, bốn phía là nhà ngói giống như chốn quan phủ, không còn thấy con hoẵng đâu nữa. Đến giữa cổng có một cái chuông treo thòng xuống trước mặt khách, lại có một người cầm một bộ quần áo mới nói rằng: Phủ quân đem áo quần này đến đón lang quân. Lư Sung liền lấy mặc vào để tiến bước gặp mặt Thiếu phủ. Nói cho Lư Sung biết rằng: Phủ quân tôn quý không dùng kẻ tôi tớ nông cạn, gần đây được thư của anh, tìm tiểu nữ để kết hôn, cho nên đón tiếp nhau mà thôi. Liền đưa thư cho Lư Sung xem. Lúc cha Lư Sung mất, Lư Sung tuy còn bé nhưng đã biết

bút tích của cha, thế là nức nở không thể nào thoát thác được. Họ Thôi liền báo trong nhà biết Lư Lang đã đến, nhân tiện có thể khiến nữ lang trang nghiêm đến hành lang phía Đông. Đến hoàng hôn thì bên trong thưa rằng nữ lang đã trang nghiêm xong. Họ Thôi nói với Lư Sung: Anh hãy đến hành lang phía Đông. Đã đến hành lang, người phụ nữ đã xuống xe, đứng trước bàn tiệc, liền vái chào nhau. Lúc ấy làm đồ ăn thức uống cung cấp trong ba ngày, ba ngày trôi qua bèn nói với Lư Sung rằng: Anh có thể quay về, nếu cô gái có tướng sanh con trai, thì sẽ đi lại với nhau, sanh con gái thì sẽ tự mình giữ lại nuôi dưỡng. Báo cho bên ngoài chuan bị xe đưa tiễn khách. Lư Sung liền chia tay mà ra ngoài. Họ đưa tiễn đến giữa cổng nắm tay rơi nước mắt. Ra ngoài cổng thấy chỉ có một cỗ xe do trâu xanh kéo. Lại thấy nơi ban đầu mặc áo quần và cung tên, vốn ở bên ngoài cổng. lát sau sai người chuyển lời, đem một người cầm bộ áo quần, trao cho Lư Sung và hỏi nhau rằng: Duyên vợ chồng bắt đầu như vậy, biệt ly thật sâu thẳm khôn nguôi, nay trao cho một bộ áo quần, một bộ chăn gối tự mau. Lư Sung liền lên xe ra đi, chạy nhanh như chớp vút qua, chốc lát về đến nhà. Mẹ hỏi nguyên cớ sự việc, Lư Sung đem tất cả sự việc mà trả lời mẹ. Cách 4 năm sau vào ngày 3 tháng 3, Lư Sung đến bên sông chơi đùa, bỗng thấy bên cạnh dòng sông có một cỗ xe lúc chìm lúc nổi,, lát sau lên bờ, bốn phía đều trông thấy, mà Lư Sung đi đến mở cửa phía sau cỗ xe ấy, thấy con gái họ Thôi cùng bé trai 4 tuổi đang ngồi trên xe. Cô gái ẵm đứa bé để trao cho Lư Sung, lại trao cho cái bát vàng chia tay, đồng thời tặng một bài thơ rằng:

*Thế chất linh chi sáng rực rỡ,  
Cảnh vật tươi đẹp thật lạ kỳ,  
Nụ hoa đang lúc xòe cánh nở,  
Tụ hội bày tỏ nét thần kỳ.  
Nghiền ngẫm chuta đến chỗ tài hoa,  
Giữa mùa Hạ sương giăng trắng xóa,  
Vinh quang mãi nổi thâm lặng,  
Đường đời vĩnh viễn không còn cách.  
Không hiểu rõ âm dương xoay vần,  
Người hiểu biết bỗng lẽ vật,  
Lúc này cùng già biệt về sau,  
Đến lúc nào ta lại gặp nhau!*

Lư Sung nhận con – bát vàng của thi xong, cô gái và chiếc xe bỗng nhiên không thấy nữa. Về sau Lư Sung ngồi xe đến chợ bán chiếc bát vàng, hy vọng có người nhận biết. Có một người hầu gái nhận ra

chiếc bát vàng này, trở về thưa với mọi người rằng: Trong chợ thấy một người ngồi xe bán chiếc bát vàng trong quan tài của Thôi nữ lang. Bà lớn trong nhà lúc bấy giờ chính là dì ruột của họ Thôi, sai con đến xem sao. Quả nhiên đúng như người hầu gái nói, bèn lên xe nói rõ tên họ của mình, nói cho Lư Sung biết rằng: Xưa chị của dì tôi còn trẻ mà chết, trong gia đình thân thích đau đớn vô cùng, tặng một chiếc bát vàng đặt trong quan tài, ánh có thể nói cho biết đầu đuôi có được chiếc bát vàng! Lư Sung đem sự việc mà kể rõ ràng, chàng trai cũng nuốt lệ xót xa, liền ôm chiếc bát vàng trở về thưa với mẹ, bà mẹ liền khiến Lư Sung về nhà đón con trở lại, nà con thân thích đều quy tụ, đứa bé có hình dáng của Thôi Thị, lại có diện mạo tựa như Lư Sung. Đứa bé và chiếc bát vàng đều nghiệm đúng. Bà dì nói: Đây là cháu ngoại, con của chị gái ta đây. Liền đặt tên là Ôn Hưu. Ôn Hưu ấy chính là U Hôn, tức là kết hôn với người đã chết vậy. Đứa bé lớn lên Thái thú của quận. Con cháu học hành đỗ đạt kế thừa nhau cho đến ngày nay. Về sau gây dựng nên tên là Tử Cán, có tiếng khắp thiên hạ.

(Chuyện trên đây trích từ Tục Sư Thần Ký.)

3/ Thời Tấn Vũ Đế, ở quận Hà Gian có đôi trai gái, yêu thương nhau và hứa hẹn sẽ làm vợ chồng với nhau. Sau đó chàng trai tòng quân nhiều năm, cha mẹ đem cô gái gả cho người khác, không bao lâu ứa sầu mà chết. Chàng trai trở về đau xót vô cùng, bèn đến bên ngôi mộ, mới khóc nức nở kể rõ nỗi thương xót, đã vậy không kềm nổi tình cảm, liền mở ngôi mộ bật nắp quan tài lập tức sống lại. Nhân đó cũng về nhà chăm sóc mấy ngày thì bình phục. Chồng cô gái bèn đến cầu xin, chàng trai không đồng ý mà nói rằng: Vợ ông đã chết, thiên hạ há nghe người chết có thể sống lại chăng? Cô gái này trời ban cho tôi chứ không phải là vợ ông. Thế là kiện tụng lẫn nhau, quận huyện không làm sao giải quyết được, chuyển đến Đình Uy giải quyết. Đình Uy tâu bày vô cùng chân thành, vì cảm động đến trời đất cho nên chết mà sống lại, chuyện này nằm ngoài lý lẽ thông thường, không phải là cách giải quyết của lễ nghi, không phải là cách xét đoán của hình phạt, mà nhất định là thuộc về người khai quật phần mộ.

(Chuyện trên đây trích từ Sư Thần Ký.)

4/ Thời nhà Tấn có Thái thú Vũ đô là Lý Trọng Văn, lúc đang ở quận thì cô con gái mới 18 tuổi qua đời, tạm thời mai táng ở phía Bắc thành của quận. Có Trương Thế Chi tạm thay lo việc trong quận, con trai của Thế Chi tên là Tử Trường, tuổi vừa 20 đi theo hầu hạ ở lại trong chuồng ngựa, mộng thấy một cô gái tuổi chừng 17-18, nhan sắc không

bình thường, tự nói là con gái của phủ quân trước đây, không may mất sớm, nay gặp gỡ thì sẽ sống lại, lòng yêu thích nhau cho nên đến gặp nhau. Như vậy 5-6 đêm liền, bỗng nhiên gặp giữa ban ngày, áo quần ướp hương tuyết với vô cùng, thế là làm vợ chồng ngủ với nhau, áo quần đều có vết bẩn, như là gái trinh vậy. Sau đó Trọng Văn sai người hầu gái coi sóc phần mộ cô con gái, nhân tiện đi qua chỗ Thế Chi, người vợ tự mình nghe thấy đi vào trong chuồng ngựa, trông thấy một chiếc giày của cô gái này nằm dưới giường của Tử Trường, lấy xem mà khóc nước nỡ, gọi to rằng: Mở phần mộ ra xem. Cầm chiếc giày quay về đưa cho Trọng Văn xem. Trọng Văn kinh ngạc, sai người hỏi Thế Chi: Con trai ông vì sao có được chiếc giày của con gái đã chết của tôi vậy? Thế Chi gọi con đến hỏi, chàng trai trình bày đầy đủ đầu đuôi sự việc, họ Lý và họ Trương đều nói là thật kỳ quái, mở quan tài ra xem, thấy thân thể của cô con gái đã sanh da thịt, dung mạo nhan sắc như xưa, chân phải có giày mà chân trái không có. Từ đó về sau thì chết, da thịt, dung mạo nhan sắc như xưa, chân phải có giày mà chân trái không có. Từ đó về sau thì chết, da thịt nát rữa không sống lại được. Trong lòng hối hận vô cùng không làm sao nói được điều gì, rơi nước mắt mà từ biệt.

5/ Thời nhà Tấn ở vùng Đông Bình có Bằng Hiếu Tương, làm Thái thú Quảng Châu, có cậu con trai tên là Mã Tử, tuổi hơn 20, nằm ngủ một mình trong chuồng ngựa, đêm mộng thấy cô gái tuổi chừng 18-19, nói mình là con gái của Từ Huyền Phương – Thái thú Bắc Hải trước đây, không may mất sớm, từ khi mất đến nay khoảng chừng 4 năm, bị quỷ giết oan, người chịu trách nhiệm điều tra vụ án ghi chép hơn 80 lần, xem xét phán quyết tôi được sống lại, cần phải có Mã Tử để nương tựa mới có thể sống lại, cũng nên làm vợ với chàng, có thể đi theo mà phó thác được cứu sống chăng? Mã Tử trả lời rằng: Có thể như vậy, cùng với Mã Tử hên đến thời hạn sẽ xuất hiện. Đến ngày hẹn thì đầu tóc xuất hiện trước giường, đúng là trải bằng cùng với mặt đất, khiến người quét sạch đi, càng rõ ràng hơn. Mới tỉnh giấc thì thấy người đã mộng, liền bảo người xung quanh tránh đi chỗ khác, thế là dần dần hiện ra cái trán, tiếp đến đồ trang sức trên đầu hiện ra, chốc lát hình hài thân thể bỗng xuất hiện. Mã Tử bèn bảo ngồi đối diện trên giường, nói năng bày tỏ vô cùng kỳ diệu, liền cùng với Mã Tử ngủ chung, luôn luôn nhắc nhở rằng: Thiếp hãy còn hư huyền nên tự mình hạn chế. Hỏi: Lúc nào có thể xuất hiện? Đáp rằng: Xuất hiện sẽ được sống lại như ngày xưa, nhưng ngày sanh hãy còn chưa đến. Liền đi vào trong chuồng ngựa. âm thanh nói năng mọi người đều nghe thấy, cô gái tính đến ngày sinh. Cô gái bày

cho Mã Tử đủ mọi phương pháp nuôi dưỡng khi sinh ra, nói xong chào mà ra đi Mã Tử nghe theo lời dặn ấy, đến ngày lấy một con gà trống đỏ - một bát cơm, một bình rượu trắng, tế lễ ở trước chỗ cô gái mất, cách chuồng ngựa mười mấy bước. Cúng lễ xong đào đất cỡ quan tài xuất hiện, mở ra thấy thân thể cô gái hoàn toàn như xưa, từ từ ẳm ra đặt giữa tấm chăn trong lều, nhưng dưới phần ngực hơi ấm và miệng có hơi thở, khiến 4 người hầu gái trông nom nuôi dưỡng giữ gìn cẩn thận, thường dùng nước sữa dê nhỏ vào hai mắt của cô gái. Bắt đầu mở miệng có thể nuốt cháo, lâu dần có thể nói năng được, trong 200 ngày thì nắm gậy chống đi được. Sau một năm tròn thì da thịt nhan sắc và sức lực đều trở lại bình thường. Bèn sai người báo tin cho nhà họ Từ biết lớn nhỏ đều đến, chọn ngày lành tháng tốt làm lễ, kết thân làm vợ chồng. Sau sanh được hai trai một gái, con trai lớn lên là Nguyên Khánh, đầu thời Tấn Vĩnh Gia làm quan đến chức Bí thư lang trung; con trai nhỏ tên là Kính Độ, làm Thái truyền duệ; cô con gái lấy chồng là Lưu Tử Ngạn ở Tế Nam, cháu nhiều đời của Trưng Sĩ.

(Hai chuyện trên đây trích từ Tục Sư Thần Ký.)

6/ Thời nhà Tấn có Hoàn Đọa Mẫn, là người nước Tiều. Năm thứ 4 thời tấn Long An thì mất vợ, Đọa Mẫn băn khoăn về việc nhà rất sâu nặng, đau lòng thương nhớ không nguôi. Năm ấy vào một đêm mới ngủ, thấy trước bức bình phong có tay người, kinh hãi ngồi dậy cầm đuốc soi sáng phía ngoài bức bình phong, thì chính là vợ mình. Hình dáng dung mạo trang điểm đầy đủ như lúc còn sống, Đọa Mẫn không hề sợ hãi, liền dẫn vào cùng nằm ngủ, chuyện trò qua lại mọi chuyện còn mất. Đọa Mẫn nói: Từ ngày nàng mất đến nay lúc đầu không có tin hiện tượng gì cả, đêm nay sao có thể bỗng nhiên trở về? Đáp rằng: Muốn trở về vô cùng, nhưng đạo lý của con người và thần linh khác nhau, mỗi nơi đều có sự quản lý thuộc về nơi ấy, không biết cách vào tự tùy ý mình được. Lúc sống làm dâu không có tội lỗi gì khác, đích thực là luôn luôn ngờ vực chàng thương yêu kẻ tôi tớ hầu hạ, bởi vì lòng đố kỵ này mà nhận chịu báo ứng địa ngục, mới được thoát ra khỏi nơi ấy, nay sẽ được sống lại làm người, cho nên đến chia tay cùng với chàng. Đọa Mẫn hỏi: Sẽ sanh ở nơi nào, có thể tìm biết nhau được hay không? Đáp rằng: Chỉ biết là sẽ đầu thai, nhưng không biết là ở nơi nào, một khi làm người thế gian, không thể nào biết được mạng đời trước, làm sao tìm kiếm nhau được? Đến trời sáng già từ ra đi, rơi nước mắt mà chia tay. Đọa Mẫn tiến đưa đến sau hành lang mấy bước mà quay về, đã vậy mà còn sợ hãi hoảng hốt đến nhiều ngày sau.



7/ Trong thời Tống Hàm Ninh, có Thái thường khanh Hàn Bá Tử, Nội sử Cối Kê Vương Uẩn Tử, Quang lộc đại phu Lưu Đàm Tử, cùng dạo qua ngôi miếu ở vùng Tường Sơn, trong ngôi miếu có mấy bức tượng đàn bà rất đoan chánh. Những người ấy do giấc mộng chỉ ra thích hợp vô cùng, bèn theo đến hỏi lẫn nhau, mà quả nhiên đều có như giấc mộng này, phù hợp giống như nhau, thế là rất sợ hãi, chuẩn bị bò-dê-lợn đến miếu cúng tế xin nhận lỗi. Lại cùng mộng thấy Tường Hầu đích thân đến và nói rằng: Các ông đã vì lòng tham mà thật sự chú ý đến, nay đối với hạn kỳ sắp đến, há cho phép đôi bên lại giữa chừng hối hận hay sao? Trải qua không bao lâu cả ba người đều chết.

(Chuyện trên đây trích từ Chí Quái Truyện.)

8/ Thời nhà Tống có người ở xóm Dương Thủ – xã Đông vùng Hoa Âm – Hoàng Nông, uống được 8 thạch nước của thần tiên, trở thành Hà bá. U Minh Lục nói: Phía Nam huyện Dư Hàng có thượng nguồn của sông Tương, phần giữa sông Tương làm bờ đê, có một người cưỡi ngựa đi xem, dẫn theo 3-4 người đến thôn Sầm uống rượu, một lúc thì say đến chiều mới quay về. Lúc ấy nóng nực, vì vậy xuống ngựa vào trong nước gội đầu trên đá nằm ngủ, con ngựa bứt dây chạy về, người đi theo lại cùng đi theo ngựa, đến chiều không trở lại. Tỉnh ngủ thì mặt trời đã gần lặn, không thấy người và ngựa đâu cả, thấy một cô gái đi đến, tuổi chừng 16-17, nói rằng: Nữ lang mời đến nhà, ngày đã gần chiều, nơi này thật đáng sợ, chàng làm cách nào? Hỏi rằng: Nữ lang họ gì, sao bỗng nhiên đến hỏi thăm nhau? Lại có một cậu bé tuổi chừng 13-14, rất nhanh nhẹn ngồi trên cỗ xe mới, sau xe có hai mươi người đi đến, gọi người mau lên xe rằng: Đại nhân tạm thời muốn gặp nhau. Nhân đó quay xe đi. Giữa đường gặp trạm dừng chân, lấy nắm tìm đường đi vào thành, xe đến liền tiến vào thành, đi vào phòng lớn phía trên có cờ phướn báo tin, đề rằng Hà Bá Tín. Thấy một người tuổi hơn 30, dung nhan như bức tranh, thị vệ rất đông, gặp mặt nhau rất vui vẻ, truyền lệnh bày rượu thịt và nói rằng: Kẻ tôi tớ có cô con gái rất thông minh, muốn đem trao cho anh làm người quét dọn. Người này biết là thần linh, tôn kính sợ hãi không dám làm trái. Liền truyền lệnh chuẩn bị chu áo khiến đến trong phòng kết hôn. Nhận lời trình bày đã xong, chuyển đến các thứ áo quần toàn bằng lụa là gấm vóc và giày dép, tất cả đều vô cùng tốt đẹp. Lại cung cấp cho 10 quan nhỏ và mấy chục người áo xanh. Cô gái tuổi khoảng 18-19, hình dung và dung nhan dục dăng quyến rũ, thế là thành tựu. Ba ngày sau thết đãi rất long trọng, khách đến chào mừng thật đông. Bốn ngày nói rằng lễ nghi đã có hạn

định, nên tiền đưa lên đường. Cô gái lấy cái âu bằng vàng và chiếc túi xạ hương đưa cho chồng mà rơi nước mắt trước lúc phân ly. Lại đưa cho 10 vạn đồng tiền và ba quyển sách thuốc chữa bệnh, nói rằng: Có thể làm việc lớn tạo ân đức cho mọi người. Lại nói: 10 năm sau sẽ gặp lại nhau. Người này trở về nhà, cứ thế không chịu kết hôn với người nào khác, từ biệt người thân xuất gia làm Đạo nhân. Có được 3 quyển sách thuốc chữa bệnh, một quyển là nói về hoàn phương, đi khắp nơi cứu chữa bệnh tật đều rất thần nghiệm. Sau mẹ già yếu mà anh trai qua đời, vì vậy trở về kết hôn và ra làm quan.

(Chuyện trên đây trích từ Sư Thần Ký.)

9/ Thời nhà Tề có Lang Tử Vương Hoán, làm quan nhà Tề đến chức Thương thư tả bộc xạ rất tin kính Phật, mà lòng đố kỵ rất sâu nặng, thường quên mất ý niệm rộng lượng tha thứ. Đã từng ở trong trai phòng khiến ái thiếp cắt xén ria mép, bỗng nhiên có con quạ ngậm đóa mai vàng bay qua sân nhà mà rơi xuống, Vương Hoán nghi ngờ người thiếp có bí mật hẹn hò ném quả để báo tin, liền sai tôi tớ ra ngoài quan sát, gặp phải một người đến gần hàng rào lén lút đi lại, tôi tớ liền đi đến bắt lại, nhưng người này nói có vẻ tức giận ruồng rã, bèn giật tay bỏ chạy. Tôi tớ trở về thưa lại sự việc, Vương Hoán càng cho là có thật, tra hỏi rất kỹ càng. Người thiếp tự mình trình bày rõ ràng, rốt cuộc không điều tra, liền sai đem xuống bậc thềm đánh chết. Người thiếp cởi áo thề rằng: Hôm nay tôi chết, thật là oan ức vô cùng, nếu có đạo lý trời người, thì sẽ làm cho quan phủ biết. Từ đó về sau nhiều lần thấy người thiếp đến kêu oan. Không lâu sau ra làm Thứ sử Ung Châu, tánh tình dần dần điên cuồng lạ lùng, giống như có chứng cứ vậy, vô cớ đánh giết những quan lại dưới quyền. Trưởng sử Lưu Hưng Tổ vu cho tội muốn làm phản, bị Ngự sử trung thừa Khổng Trĩ Khai tâu trình, Thế Tổ sai Trung thư xá nhân Lữ Văn Hiến thẳng thắn cùng tướng quân Tào Đạo Cương, chỉ huy quân đội nhà Tề bắt giữ Vương Hoán. Con trai Vương Hoán là Vương Bưu vốn có tiếng hung tàn ngang ngược, cùng với con rể là Ân Duệ, liền khuyên Vương Hoán rằng: Bọn Tào-Lữ đang đến, không thấy sắc lệnh xác thực, sợ rằng chỉ là gian thần làm biến loạn, sự việc nên ghi chép lại để tâu trình lên quan trên. Vương Hoán tiếp nhận, lập tức bố trí hơn ngàn người, binh khí đầy đủ đóng cổng chống giữ. Vương Bưu tức thì xông ra đánh nhau với quan quân, Vương Bưu thất bại bèn bỏ chạy. Trưởng sử vùng Ninh Man là Bùi Thúc Nghiệp, từ trong thành chỉ huy quân lính, tiến đánh chém chết Vương Hoán. Người lúc ấy cho rằng người thiếp báo thù vậy.

(Chuyện trên đây trích từ Minh Tường Ký.)

10/ Thời nhà Tống ở vùng Đông Hải có Từ Mỗ Giáp, vợ trước là Hứa Thị, sanh được một cậu con trai tên là Thiết Cữu. Nhưng rồi Hứa Thị qua đời, Mỗ Giáp lấy vợ khác là Trần Thị. Trần Thị hung ác bạo ngược tìm cách diệt trừ Thiết Cữu. Trần Thị sanh được một cậu con trai tên là Thiết Chử, sanh ra mà nguyên rằng: Nếu con không loại trừ Thiết Cữu, thì không phải con ta. Vì vậy mà gọi tên là Thiết chử, muốn lấy chày sắt giã vào cối sắt ấy mà. Thế là đánh đập Thiết Cữu, đủ mọi cách khổ đau ác hiểm đói không cho ăn, lạnh không cho thêm áo. Tánh tình của Mỗ Giáp vụng về kém cỏi, lại phần nhiều vắng nhà, người vợ sau tự mình tùy ý hành hạ thật tàn bạo. Thiết Cữu cuối cùng vì Trần Thị giam đói và đánh đập đau đớn mà chết, lúc ấy tuổi mới 16. sau khi qua đời hơn một tuần, quỷ bỗng nhiên trở về nhà, bước lên giường của Trần Thị mà nói rằng: Ta là Thiết Cữu, thật sự không có tội lỗi gì mà bỗng nhiên bị tàn hại, mẹ ta kêu oan lên đến trời, nay được Thiên tào cho phép đến bắt Thiết Chử, sẽ làm cho Thiết Chử gặp phải tật bệnh giống như lúc ta gặp đau khổ, mang đi tự nhiên có hẹn ngày tháng, nay ta dừng lại đây chờ đợi. Tiếng nói giống như lúc còn sống, người nhà và khách bạn không thấy hình dáng nhưng đều nghe rõ tiếng nói đó. Thế là thường ở lại trên xà nhà chờ đợi. Trần Thị quý nhận lỗi đập vào mà để tổ chức cúng tế cầu xin tha thứ. Quỷ nói: Không cần phải như vậy, giam đói ta khiến cho chết, lẽ nào một bữa cơm này mà có thể đổi được tội lỗi hay sao? Trần Thị trong đêm trộm nói điều gì, quỷ liền nghiêm giọng nói rằng: Sao dám nói gì ta, nay ta sẽ làm gãy đòn dông nhà của ngươi. Liền có tiếng cửa, một cửa cũng rời xuống theo, bỗng nhiên có tiếng vang, giống như đòn dông thật sự đổ sập. Cả nhà chạy ra ngoài, cầm đèn đuốc soi sáng, cũng rõ ràng không có gì lạ. Quỷ lại mắng Thiết Chử rằng: Ngươi đã giết ta, ngồi yean trong nhà lấy làm vui sướng, ta sẽ đốt cháy nhà của ngươi. Lập tức thấy lửa nùng lên, khói lửa mịt mù trong ngoài khố đống vô cùng, trong chốc lát tự nhiên tắt đi, mái tranh vẫn như cũ không thấy hư hoại chút nào. Ngày ngày cứ mắng nhiếc, có lúc lại ca rằng: Đào mạn hoa nở sum sê, sương rơi làm gì được; đào mạn kết trái trĩu cành, sương lạnh sớm rơi rụng rồi! Tiếng ca thật là đau thong, tựa như là tự thong xót cho mình không được lớn lên vậy. Lúc ấy Thiết Chử mới 6 tuổi, quỷ đến thì mang bệnh, thân thể đau đớn mà bụng to, bệnh khí tăng lên trở ngại đến sự ăn uống, quỷ nhiều lần đánh đập, khắp nơi bầm tím, hơn tháng mà chết, quỷ cũng bật tằm.

(Chuyện trên đây trích từ Oan Hồn Chí.)

11/ Năm thứ 3 thời Đường Khánh, ở huyện Kì Sơn – Kì Châu có Vương Chí nhậm chức huyện lệnh Ích Châu, được tin cha mất nên, trở về quê nhà. Có cô gái chưa lấy chồng, diện mạo đoan chánh, chưa có gia đình mà chết dọc đường đi, dừng lại ở Miên Châu, khâm liệm và quàn quan tài tại dinh phủ, ở lại mấy tháng liền. Trong dinh phủ trước đây có người học trò, ở lại trong một căn phòng, đầu đêm thấy cô gái đã chết này đến và đi vào trong phòng, trang điểm xinh đẹp duyên , trình bày đầy đủ lễ nghi, ý muốn đến với nhau. Người học trò tiếp nhận, thân thiết bên nhau trải qua tháng trời. Cô gái trao cho người học trò một chiếc gương đồng và khăn đều một chiếc, có ý là sắp lên đường. Cô gái cùng với người học trò, bày tỏ tình cảm gắn bó đau thương mà từ biệt nhau. Người nhà tìm kiếm những vật này không có, sai người đi khắp các phòng tìm kiếm, tìm được từ trong phòng của người học trò, liền sai tả hữu trói và đánh đập người này, cho là lấy trộm. Người học trò trình bày đầy đủ, dừng lại miệng nói: Không những được vợ tặng cho vật này, mà còn để lại hai chiếc áo trên dưới cùng tôi từ biệt, giữ làm tín vật. Sai người mở quan tài kiểm tra, quả nhiên không có áo này, và thấy thân thể cô gái tựa như người chung sống hạnh phúc. Đã thấy hiện tượng này, liền sai người cởi trói, thân tình hỏi han người này rằng: Anh ở nơi nào? Đáp rằng: Vốn là người vùng Kì Châu, bởi vì đi theo cha nhậm chức ở phương Nam, cha mẹ đều qua đời nên tạm thời đi qua các châu huyện để học hỏi, không bao lâu sẽ quay về. Thế là cung cấp áo quần tiền bạc, thu xếp hành lý cùng trở về, lấy làm chồng cô gái, thương yêu rất sâu nặng. (Chuyện này được Tăng Pháp Vân chùa Tây Minh vốn quê ở Tử Châu nói đầy đủ như vậy).

12/ Trong thời Đường Vũ Đức, người nước Ấn họ Vi, cùng với một người đàn bà, thề thốt hẹn hò không phụ lòng nhau. Mấy năm liền nuông chiều có phần thay đổi, người đàn bà oán hận. Họ Vi sợ người ấy phản bội nên tự mình thắt cổ giết chết người ấy. Sau mấy ngày thân thể họ Vi ngứa ngáy khắp nơi, vì vậy phát bệnh lở loét mà chết. Vi Hiếu Hà nói rằng Hưởng Lâm Vân, là anh họ của người ấy.

(Chuyện trên đây trích từ Minh Báo Ký.)

### **Phần thứ bảy: VỌNG NGŨ**

Phần này có 2 mục tách biệt: Thuật ý, Dẫn chứng

#### **Thứ nhất: Thuật Ý**

Nghĩ rằng bầm thọ hình hài con người thế gian, gặp thời uế trước này; tiếp nhận bản chất thân thể giả tạm, cảnh thường làm hư vọng. Vì

thế vọng tưởng hư cấu, lòng thường mê hoặc, tâm cảnh trái ngược, nói ra đều giả. Trước mọi người dối trá mê hoặc, khiến người ta nhận thức sai lạc, làm cho muôn vàn khổ đau tranh nhau trói buộc, trăm mối ưu sầu thấy đều tụ tập. Gieo trồng nhân tố hư vọng, cảm lấy quả báo hèn hạ, địa ngục khổ đau vô cùng lại thêm nước sôi đỏ, mê mờ pháp tắc làm loạn chân lý thật sự đều do vọng ngữ mà ra.

**Thứ hai: Dẫn Chứng.**

Như kệ trong kinh Chánh Pháp Niệm nói:

*“Người vọng ngữ giảng giải nói năng,  
 Nào hại đến tất cả chúng sanh,  
 Họ luôn luôn như trong tăm tối,  
 Có thân mạng cũng giống như chết.  
 Dao lưỡi nói tự cắt lưỡi mình,  
 Làm sao lưỡi không bị rơi mất,  
 Nếu vọng ngữ giảng giải nói năng,  
 Thì mất hết công đức chân thật.  
 Nếu như người vọng ngữ nói năng,  
 Thì trong miệng có loài rắn độc,  
 Lưỡi dao dựng ở trong miệng họ,  
 Lửa nóng bốc lên trong miệng họ.  
 Chất độc trong miệng là chất độc,  
 Chất độc trên đất không phải độc,  
 Chất độc trong miệng hại chúng sanh,  
 Mạng sống kết thúc vào địa ngục.  
 Nếu như người vọng ngữ nói năng,  
 Tự trong miệng sinh ra máu mủ,  
 Bởi lưỡi này là ngục Nê lê,  
 Lưỡi này cũng như lửa hừng hực.  
 Nếu như người vọng ngữ đem pha,  
 Thì người kia mau thành hèn hạ,  
 Bị những người tốt đều tránh xa,  
 Trời thần sẽ không che chở họ.  
 Thường ganh ghét đối với người khác,  
 Cùng với các chúng sanh xấu ác,  
 Tìm cách làm người khác phiền muộn,  
 Vì vậy sẽ bước vào địa ngục”.*

Lại kệ trong kinh Ưu Bà Tắc Giới nói:

*“Nếu như lại có người,*

Thích sử dụng vọng ngữ,  
 Người này hiện đang chịu,  
 Miệng xấu- sắc thân xấu.  
 Lời nói tuy là thật,  
 Nhưng người không tin nhận,  
 Mọi người đều ghét bỏ,  
 Không thích trông thấy họ.  
 Đây gọi là quả báo,  
 Ác nghiệp đời hiện tại,  
 Xả thân mạng này rồi,  
 Rơi vào chốn địa ngục.  
 Nhận chịu nhiều khổ đau,  
 Đói khát cùng nóng bức,  
 Đây gọi là quả báo,  
 Ác nghiệp của đời sau.  
 Nếu được làm thân người,  
 Thì miệng không đầy đủ,  
 Lời nói tuy là thật,  
 Nhưng người không tin nhận.  
 Người trông thấy không thích,  
 Tuy giảng giải chánh pháp,  
 Nhưng người không thích nghe,  
 Chỉ là một người ác.  
 Bởi vì lực nhân duyên,  
 Tất cả vật ngoài thân,  
 Tiền của đều giảm bớt,  
 Do vậy chúng biết rõ,  
 Người tại nghiệp vọng ngữ,  
 Chịu khổ đau ba đời”.

Lại trong kinh Thiên Bí Yếu nói: “Nếu có bốn chúng, ở trong Phật pháp bởi vì lợi dưỡng, cho nên tham cầu không thỏa mãn; vì thích danh tiếng, mà mượn danh nghĩa để làm điều xấu; thật sự không ngời thiền, thân miệng phóng dật làm điều phóng dật, vì tham lợi dưỡng cho nên tự nói là mình ngời thiền. Tỳ kheo như vậy phạm lỗi Thâu lan giá. Quá thời gian không nói tự mình không hối cải, trải qua trong một thời gian ngắn thì phạm vào tội mười ba tăng tàn. Nếu trải qua một ngày, cho đến hai ngày, nên biết rằng Tỳ kheo này là kẻ giặc giữa trời người, kẻ cầm đầu quỷ La sát, ắt phải rơi vào đường ác, phạm đến rất nhiều tội nặng.

Nếu Tỳ kheo - Tỳ kheo Ni, thật sự không thấy xương trắng, tự mình nói là thấy xương trắng, cho đến A na bát na, thì Tỳ kheo- Tỳ kheo Ni đối trá làm mê hoặc các hàng trời rồng quỷ thần... Hạng người xấu xa này, là chủng loại Ba Tuần, bởi vì vọng ngữ cho nên tự nói rằng, tôi đạt đến Bất tịnh quán, cho đến Đảnh pháp. Người vọng ngữ này, sau khi mạng chung nhanh như điện chớp mưa rơi, chắc chắn sẽ rơi vào địa ngục A Tỳ, thọ mạng trải qua một kiếp. Từ địa ngục thoát ra rơi vào trong ngạ quỷ, trải qua tám ngàn năm ăn viên sắt nóng. Từ ngạ quỷ thoát ra rơi vào trong súc sanh, đời sống luôn luôn mang vác nặng nề chết rồi lại bị lột da xẻ thịt, trải qua năm trăm đời. Trở lại sanh trong loài người, đui điếc câm ngọng ốm yếu tàn tật và đủ mọi thứ bệnh; bởi vì lợi dưỡng mà vọng ngữ nên nhận chịu quả báo, trải qua đau khổ như vậy không thể nào nói hết”.

Lại kệ trong kinh Chánh Pháp Niệm nói:

*“Cam lộ cùng với những thuốc độc,  
 Đều ở trong lưỡi của con người,  
 Cam lộ là lời nói chân thật,  
 Vọng ngữ thì trở thành thuốc độc.  
 Nếu như người cần vị cam lộ,  
 Thì người ấy nói lời chân thật,  
 Nếu như người cần đến thuốc độc,  
 Thì người ấy nói lời vọng ngữ.  
 Thuốc độc không quyết định cái chết,  
 Vọng ngữ thì quyết định không sai,  
 Nếu như người nói lời vọng ngữ,  
 Thì họ phải nói là người chết.  
 Vọng ngữ không lợi ích cho mình,  
 Cũng không lợi ích cho người khác,  
 Nếu như mình và người không vui,  
 Tại sao phải nói lời vọng ngữ?  
 Nếu như người xấu xa phân biệt,  
 Vui thích những lời vọng ngữ,  
 Chết rơi vào trong lửa và dao,  
 Phải chịu những khổ não như thế.  
 Thuốc độc làm hại tuy rất dữ,  
 Nhưng chỉ có thể giết một thân,  
 Quả báo của ác nghiệp vọng ngữ,  
 Làm cho trăm ngàn thân bị hoại”.*

Lại trong kinh Phật thuyết Tu Lại nói: “Đức Phật dạy: Nói đến vọng ngôn, đó chính là tự lừa dối mình và cũng lừa dối người khác. Vọng ngôn là khiến cho con người xấu xa, trong lòng ngoài miệng không xác thực, khiến cho lòng mình phiền muộn. Vọng ngôn là làm cho miệng mình xấu xa, làm cho thân mình tổn hại, trời thần đều từ bỏ. Vọng ngôn là làm mất đi cội rễ của tất cả mọi điều thiện, đối với chính mình ngu si tối tăm không nhận ra đường thiện. Vọng ngôn là cội rễ tất cả mọi điều ác, là nguồn gốc đoạn tuyệt đời sống thanh thản làm điều thiện”.

Lại trong Kinh Chánh Pháp Niệm, Diêm La Vương nhiều lần trách mắng tội nhân mà nói kệ rằng: “Nói lời chân thật được an lạc, nói lời chân thật được Niết bàn,

*Vọng ngữ sanh quả báo khổ đau,  
Nay đến ở đây mà nhận chịu.  
Nếu như không từ bỏ vọng ngữ,  
Thì phải chịu tất cả khổ đau,  
Lời nói chân thật không cần mua,  
Dễ có được mà không khó gì.  
Thật không phải đến từ nơi khác,  
Không phải cầu xin từ người khác,  
Vì sao bỏ lời nói chân thật,  
Ưu thích những lời nói vọng ngữ?  
Người nói năng giảng giải vọng ngữ,  
Là nhân duyên của chốn địa ngục,  
Nhân duyên trước đó đã tạo ra,  
Kêu khóc nào có lợi ích gì?  
Vọng ngữ là ngọn lửa bậc nhất,  
Còn có thể đốt cạn biển lớn,  
Huống hồ đốt cháy người vọng ngữ,  
Giống như đốt cháy đám cỏ cây.  
Nếu người bỏ lời nói chân thật,  
Mà dấy lên nói vọng ngữ,  
Người ngu si tệ hại như vậy,  
Bỏ vật báu mà lấy gạch đá.  
Nếu như người không tự thông minh,  
Mà yêu quý nơi chốn địa ngục,  
Tự mình làm ngọn lửa vọng ngữ,  
Ở nơi này tự đốt cháy mình.  
Lời nói chân thật rất dễ được,*



*Trang nghiêm cho tất cả mọi người, Bỏ lời chân thật  
dùng vọng ngữ,  
Vì ngu si nên đến chốn này”.  
Lại trong luận Trí Độ có kệ rằng: “Lời chân thật là  
giới bậc nhất, Lời chân thật là thang lên trời, Lời  
chân thật nhỏ giống như lớn, Vọng ngữ đi vào chốn  
địa ngục”.*

Lại trong luận Tát Bà Đa nói: “Người không vọng ngữ, nếu thuyết pháp bàn luận truyền bá nói về tất cả mọi chuyện đúng sai, không tự xưng vì mình, thì thường khiến cho suy xét dựa vào nguồn gốc phát sinh, tức là không có sai lầm. Không như vậy thì búa rùi ở trong miệng”.

Còn trong Thập Tụng Luận nói: “Nếu nói người đồng họ cao quý mà cho là thấp hèn, nếu người hai mắt mà nói là một mắt, đều mang lỗi vọng ngữ. Lại nói người một mắt rằng ông là người đui mắt, cũng mang tội khinh chê làm người khác buồn bực”.

Chánh báo tụng rằng:

*Người giỏi khéo vọng ngữ lừa dối, Vụng về chịu tội  
lỗi địa ngục, Cửa lửa cắt xẻ hình hài họ,  
Sắt nóng cày nát trên lưỡi họ. Dùng nước đồng sôi  
rót vào miệng, Dùng sắt nóng đỏ mài lưỡi họ, Đau  
thương làm nát tan xương tủy, Rên rỉ thường trong  
họng phát ra. Tập báo tụng rằng:  
Vọng ngữ đi vào ba đường khổ, Tội lỗi ba đường  
đã quyết định,  
Nghịch còn lại sanh vào loài người, Bị phỉ báng  
thường kết ưu sầu,  
Trở lại bị người ta lừa dối, Tâm hận thù như lửa  
nóng rực, Người trí đừng đổ lỗi người ta,  
Nghiệm biết quả thì nhân phải diệt.*

